

(BẢN DỰ THẢO – ĐƯỢC SOẠN THEO LUẬT DOANH NGHIỆP LUẬT CÁC TCTD,
THÔNG TƯ 13/2018/TT-NHNN VÀ QUI ĐỊNH HIỆN HÀNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HOẠT
ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP)

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông ngày 25/4/2019 thông qua)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

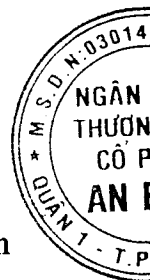
Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình (sau đây gọi là Quy chế) quy định về tổ chức, hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm, quy trình làm việc và các mối quan hệ của Ban Kiểm soát để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng TMCP An Bình và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban Kiểm soát.
2. Giám đốc các Khối/Ban nghiệp vụ tại Hội sở, Giám đốc các đơn vị kinh doanh và Giám đốc các công ty con thuộc Ngân hàng TMCP An Bình
3. Kiểm toán nội bộ
4. Các đơn vị và cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là cơ quan giám sát hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Ngân hàng TMCP An Bình. Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.



Điều 4. Viết tắt và giải thích từ ngữ

1. Các từ viết tắt
 - TMCP: Thương mại cổ phần.
 - Ngân hàng An Bình: Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.
 - Quy chế: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
 - Điều lệ: Điều lệ hiện hành của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.
 - Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.
 - Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.
 - Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng Cổ đông của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.

2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này được hiểu cùng nghĩa được quy định tại các văn bản pháp luật, Điều lệ và các văn bản nội bộ có liên quan của Ngân hàng An Bình.

Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng An Bình, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng An Bình để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng An Bình, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Thành viên Ban kiểm soát: bao gồm Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Tổng Giám đốc: là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng An Bình, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp với quy định của Quy chế này, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng An Bình.

Người quản lý: Bao gồm Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Điều lệ Ngân hàng An Bình quy định.

Người điều hành: Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương của Ngân hàng An Bình được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm làm Người Điều Hành của Ngân hàng An Bình.

Người có liên quan của một cá nhân: là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với cá nhân đó.

Người có liên quan của một cá nhân gồm các trường hợp sau đây:

- i. Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của cá nhân đó;
- ii. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;
- iii. Công ty con mà cá nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ;

- iv. Công ty con mà cá nhân đó có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ;
- v. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát;
- vi. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó là vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó;
- vii. Tổ chức, cá nhân ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho cá nhân đó;
- viii. Cá nhân cùng với cá nhân đó được một tổ chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một tổ chức khác;
- ix. Cá nhân được cá nhân đó ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần.

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1

CƠ CẤU, TỔ CHỨC, QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát của Ngân hàng An Bình có tối thiểu 03 (ba) thành viên trong đó có ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên là chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ công việc khác tại Ngân hàng An Bình hoặc doanh nghiệp khác.
2. Thành viên Ban Kiểm soát bầu 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban theo nguyên tắc đa số quá bán. Trưởng Ban Kiểm soát phải đáp ứng theo tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách là thành viên Ban Kiểm soát làm việc thường trực giữa các kỳ họp của Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm một hoặc một số nhiệm vụ do Ban Kiểm soát phân công. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại Tổ chức tín dụng khác. Ban Kiểm soát quy định trách nhiệm cụ thể của từng thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách.

4. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận Kiểm toán nội bộ và được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng An Bình, được thuê chuyên gia và các tổ chức bên ngoài thực hiện nhiệm vụ của mình.
5. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm, có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng Quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát mới tiếp quản công việc.
6. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát bị giảm quá 1/3 (một phần ba) theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng An Bình hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật thì trong thời hạn không quá 60 ngày (sáu mươi ngày) kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, Ngân hàng An Bình phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ trong quản trị điều hành của Ngân hàng An Bình; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
3. Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng An Bình để thực hiện nhiệm vụ được giao
4. Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng An Bình, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.
5. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng An Bình khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng An Bình. Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban

Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng An Bình.

6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý Ngân hàng An Bình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng An Bình và quy định pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
7. Lập danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu của Ngân hàng, lưu trữ và cập nhật danh sách này.
8. Đề xuất và kiến nghị Hội đồng Quản trị phê chuẩn tổ chức Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng An Bình, kiểm toán, đánh giá hiệu quả hoạt động của Kiểm toán nội bộ.
9. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định tại Luật các Tổ chức Tín dụng và Điều lệ Ngân hàng An Bình hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng An Bình.
10. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng An Bình và quy định của pháp luật.
11. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng An Bình.
12. Thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
13. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật.
14. Ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm của Ngân hàng An Bình theo đề nghị của Trưởng Kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc; Thời hạn ban hành trước ngày 15 tháng 12 của năm trước và bao gồm các nội dung: phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, thời gian kiểm toán (bao gồm cả việc thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài) để thực hiện kiểm toán nội bộ và các nội dung khác do Ngân hàng An Bình quy định.
15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng An Bình.
16. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng An Bình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng An Bình, Điều 6 Quy chế này.
2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của các thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo khoản 9 Điều 6 Quy chế này hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng An Bình.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định nội bộ của Ngân hàng An Bình.
8. Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
9. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
11. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng An Bình.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng An Bình và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách chính trực, khách quan, bảo mật, trách nhiệm và thận trọng vì lợi ích của Ngân hàng An Bình và cổ đông.
2. Bầu, tham gia biểu quyết miễn nhiệm, tham gia biểu quyết bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.
3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường.
4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có).

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Ngân hàng An Bình cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
7. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.
8. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông.
9. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng An Bình.

Điều 9. Trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng An Bình, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông của Ngân hàng An Bình. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, thành viên góp vốn trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Trung thành với lợi ích của Ngân hàng An Bình; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Ngân hàng An Bình, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Ngân hàng An Bình để thu lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại đến lợi ích của Ngân hàng An Bình.
3. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Ngân hàng An Bình về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng Quản trị đã xem xét và chấp thuận.
4. Việc công khai các lợi ích có liên quan thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng và Luật doanh nghiệp hiện hành.
5. Không được cạnh tranh bất hợp pháp với Ngân hàng An Bình hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của Ngân hàng An Bình.
6. Không được tạo điều kiện để cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình quy định tại Điều lệ Ngân hàng An Bình vay vốn Ngân hàng An Bình với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của pháp luật và của Ngân hàng An Bình.
7. Không được tăng lương, thù lao, trả thưởng khi Ngân hàng An Bình bị lỗ.
8. Các hợp đồng giao dịch (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn của Luật này) của Ngân hàng An Bình với thành viên Ban Kiểm soát và người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát, chỉ được ký kết nếu đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng An Bình hiện hành.

9. Định kỳ báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về tình hình, kết quả thực hiện công việc theo nhiệm vụ được phân công. Báo cáo ngay đối với Trưởng Ban Kiểm soát về báo cáo tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về nội dung và đánh giá của mình.

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng An Bình phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.
2. Không thuộc đối tượng những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Luật các Tổ chức Tín dụng/ Điều lệ Ngân hàng An Bình hiện hành.
3. Có đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định Điều lệ Ngân hàng An Bình.
4. Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các ngành kinh tế, luật, quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan của người quản lý Ngân hàng An Bình.
6. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 11. Những trường hợp không được cùng đảm nhiệm chức vụ với thành viên Ban Kiểm soát và Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a) Thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng An Bình hoặc công ty con của Ngân hàng An Bình hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Ngân hàng An Bình là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
 - b) Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành tại Ngân hàng An Bình.

Điều 12. Đương nhiên mất tư cách

Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

1. Mất năng lực hành vi dân sự, chết.
2. Vi phạm quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng/Điều lệ Ngân hàng An Bình về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ.

3. Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức (mà người đó là đại diện vốn góp) chấm dứt.
4. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
5. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
6. Ngân hàng An Bình bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.
7. Khi quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chức danh của nhiệm kỳ mới có hiệu lực mà thành viên Ban Kiểm soát đó không được bổ nhiệm lại.

Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.
2. Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do).
3. Không bảo đảm chuẩn mực đạo đức theo quy định về Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ của Ngân hàng An Bình và tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.
4. Không tham gia các hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
5. Bị cơ quan nhà nước xác định là vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật/Điều lệ Ngân hàng An Bình.
6. Khi cơ quan có thẩm quyền bầu, bổ nhiệm xét thấy cần thiết.
7. Vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của Ngân hàng An Bình quy định về mua, bán và chuyển nhượng cổ phần.
8. Vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của Ngân hàng An Bình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
9. Các trường hợp khác do Đại hội đồng Cổ đông quyết định và có ghi trong Điều lệ Ngân hàng An Bình.

Điều 14. Đình chỉ, tạm đình chỉ

Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát bị đình chỉ, tạm đình chỉ trong các trường hợp sau:

1. Trường hợp Ngân hàng An Bình bị đặt vào trạng thái kiểm soát đặc biệt, Ban Kiểm soát đặc biệt do Ngân hàng Nhà nước thành lập có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát nếu xét thấy cần thiết

2. Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát vi phạm quy định Điều lệ Ngân hàng An Bình, vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
3. Trưởng Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quyết định của cơ quan bảo vệ pháp luật.
4. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng An Bình phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và sai phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Ngân hàng An Bình hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt hoặc của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

1. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và thông báo việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
2. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát và đề nghị Hội đồng Quản trị trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày (kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách) tiến hành triệu tập Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát thay thế và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban Kiểm soát.
3. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban, phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.
4. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng Cổ đông gần nhất quyết định.
5. Trường hợp bị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ Ngân hàng An Bình thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

6. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng Cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

MỤC 2

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo nhiệm vụ đảm nhiệm của từng thành viên được phân công.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được phân công nhiệm vụ mảng công việc nào thì thực hiện và báo cáo kết quả mảng công việc đó.
3. Các thành viên có ý kiến vào báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng Cổ đông và các vấn đề khác khi Trưởng Ban Kiểm soát yêu cầu.

Điều 17. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và quy định nội bộ của Ngân hàng An Bình. Thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát được tổng hợp cùng thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí sử dụng tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.
3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh của Ngân hàng An Bình theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng An Bình.

Điều 18. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau ngày bầu cử Ban Kiểm soát đó. Thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp trước ngày họp dự kiến 05 (năm) ngày. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên sẽ bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.
2. Cuộc họp thường kỳ: Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.
3. Cuộc họp bất thường: Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập họp bất thường theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - b. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng Quản trị.
 - c. Trưởng Ban Kiểm soát.
 - d. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Kiểm soát.
 - e. Tổng Giám đốc
 - f. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi Ngân hàng An Bình đặt trụ sở chính.
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, e, f của khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau 02 (hai) lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban, bầu 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban, thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).
 5. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.
 6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành tại địa điểm được thông báo trước cuộc họp.

Điều 19. Trình tự tổ chức họp Ban Kiểm soát

1. Bất kể cuộc họp định kỳ hay bất thường của Ban Kiểm soát đều phải được chuẩn bị nội dung trước. Căn cứ vào mục đích cuộc họp, Trưởng Ban Kiểm soát phân công cho thành viên Ban Kiểm soát, bộ phận giúp việc của Ban Kiểm soát chuẩn bị nội dung, tài liệu cho cuộc họp.
2. Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau ít nhất 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát trừ trường hợp được các thành viên Ban Kiểm soát đồng ý về thời hạn sớm hơn. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt trong đó nêu rõ: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được gửi kèm theo những tài liệu cần thiết và những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu bầu cho những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp. Những thành viên Ban Kiểm soát này sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban Kiểm soát trước khi họp.

3. Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trường Ban Kiểm soát phải triệu tập tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau 02 (hai) lần triệu tập họp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trường Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng Quản trị và đề nghị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 20. Biểu Quyết của Ban Kiểm soát.

1. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được tham gia biểu quyết thực hiện biểu quyết thay).
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp có liên quan đến lợi ích của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
4. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến Hợp đồng, giao dịch thuộc trường hợp phải thỏa mãn điều kiện nhất định được nêu trong Điều lệ Ngân hàng An Bình thì chỉ được ký kết/ thông qua nếu được đảm bảo theo đúng các điều kiện đã nêu trong Điều lệ Ngân hàng An Bình và phù hợp theo quy định pháp luật và trường hợp này thành viên Ban Kiểm soát đó sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó và không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó.
5. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của Trường Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trường Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trường Ban Kiểm soát vắng mặt).

6. Trường hợp Trường Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu:
 - a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.
 - b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được các điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.
7. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh. Số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng An Bình.
 - b. Họ và tên, địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm soát.
 - c. Mục đích lấy ý kiến.
 - d. Vấn đề lấy ý kiến.
 - e. Phương án biểu quyết: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
 - f. Thời hạn lấy phiếu ý kiến đã được trả lời
 - g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 21. Biên bản họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lập bằng tiếng Việt và phải có tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Kiểm soát
2. Chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát có trách nhiệm bố trí lập biên bản cuộc họp cho các thành viên Ban Kiểm soát và những biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản.
3. Sổ biên bản và biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại Ban Kiểm soát.

Điều 22. Tuyên bố quyền lợi

Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp 01 (một) hợp đồng, một thỏa thuận hay 01 (một) hợp đồng dự kiến hay một thỏa thuận dự kiến giao kết với Ngân hàng An Bình phải khai báo bản chất quyền lợi có liên quan tại cuộc

họp Hội đồng Quản trị và cuộc họp Ban Kiểm soát, tại đây Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp Hội đồng Quản trị gần nhất và cuộc họp Ban Kiểm soát gần nhất sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

MỤC 3

QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các thành viên của Ban điều hành phải cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Ngân hàng An Bình theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và phải bảo đảm rằng tất cả các thông tin tài chính và các thông tin, tài liệu khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng Quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát theo phương thức như được cung cấp cho Hội đồng Quản trị.
2. Nếu một thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát), thành viên này phải báo cáo với Trưởng Ban Kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban Kiểm soát sẽ thông báo cho thành viên Ban Kiểm soát có liên quan.
3. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các thông tin, tài liệu của Ngân hàng An Bình lưu trữ tại Trụ sở chính, các Chi nhánh, Đơn vị kinh doanh và các Công ty thuộc Ngân hàng An bình và có quyền đến các đơn vị trên, nơi người quản lý và nhân viên làm việc.

Điều 24. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi và thẩm quyền của mình với sự cẩn trọng cần thiết và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định bảo mật của Ngân hàng An Bình.
2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ 3 các thông tin mật, các văn bản tài liệu của Ngân hàng An Bình và các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của khách hàng, của Ngân hàng An Bình, hoặc các thông tin mà Ngân hàng An Bình chưa công bố ra bên ngoài.
3. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật nhà nước và bí mật kinh doanh của Ngân hàng An Bình mà mình biết.

4. Không được sao chép, sử dụng các thông tin bảo mật trong quá trình làm việc tại Ngân hàng An Bình trừ trường hợp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ Ngân hàng An Bình theo quy định của pháp luật hoặc được sự thỏa thuận trước bằng văn bản của khách hàng.
5. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát hết nhiệm kỳ.
6. Trường hợp vi phạm quy định về bảo mật thông tin theo quy định của Ngân hàng An Bình và/hoặc theo quy định pháp luật thì thành viên Ban Kiểm soát sẽ phải chịu trách nhiệm và các chế tài xử lý vi phạm theo quy định của Ngân hàng An Bình và/hoặc theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại phát sinh do hành vi của mình gây ra.

Điều 25. Các mối quan hệ phối hợp của Ban Kiểm soát

1. Quan hệ với cơ quan quản lý Nhà nước

Ban Kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Quan hệ với các Cổ đông

- a) Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng An Bình.
- b) Ban Kiểm soát thực hiện việc rà soát, kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và gửi báo cáo theo quy định tại cơ chế này và Điều lệ Ngân hàng An Bình.

3. Cơ chế phối hợp với Hội đồng Quản trị

- a) Hội đồng Quản trị bảo đảm Trưởng Ban Kiểm soát/thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp định kỳ hay bất thường của Hội đồng Quản trị và được chuyển tải các thông tin quan trọng liên quan trạng thái các loại rủi ro trọng yếu trong Ngân hàng.
- b) Hội đồng Quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ và thông báo cho Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.
- c) Hội đồng Quản trị phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán trong công tác giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng Quản trị.

4. Cơ chế phối hợp với Tổng Giám đốc.

- a) Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu và tạo mọi điều kiện cần thiết để Ban kiểm soát hoạt động theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng An Bình và Quy chế này

- b) Tổng Giám đốc thực hiện phối hợp với Kiểm toán nội bộ (bộ phận giúp việc của Ban Kiểm soát) khi Kiểm toán nội bộ giám sát về quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc.
 - c) Tổng Giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Tổng Giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ và báo cáo Ban Kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.
5. Đối với bộ phận Kiểm toán nội bộ: Ban Kiểm soát thực hiện chỉ đạo điều hành, giám sát trực tiếp với bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định tại Quy chế Kiểm toán nội bộ của Ngân hàng An Bình, Quy chế này và các quy định khác có liên quan.
6. Quan hệ với các bộ phận thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai (Các đơn vị kinh doanh, các Khối/Phòng/Ban, các Công ty con của Ngân hàng An Bình):

Thông qua Kiểm toán nội bộ, các bộ phận thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai có trách nhiệm thực hiện:

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ.
- b) Thông báo kịp thời cho bộ phận kiểm toán nội bộ khi phát hiện các tồn tại, vi phạm, tổn thất hoặc nguy cơ tổn thất cho ngân hàng.
- c) Tạo điều kiện thuận lợi để bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán nội bộ.
- d) Tiếp nhận và có trách nhiệm thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của Bộ phận mình.

Điều 26. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngoài các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng An Bình phải có những nội dung cơ bản sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành.
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kiến nghị của Ban Kiểm soát.
3. Kết quả giám sát hoạt động, tài chính của Ngân hàng An Bình.
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Ngân hàng An Bình.
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp của Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và cổ đông.

Điều 27. Khen thưởng và Kỷ luật

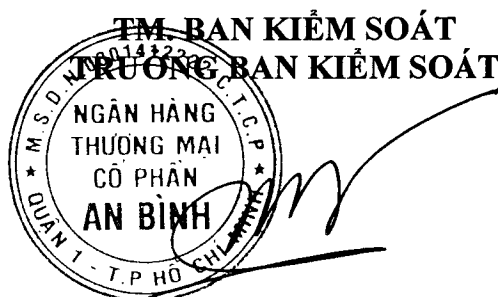
1. Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát được khen thưởng và bị kỷ luật theo Quy chế khen thưởng và kỷ luật của Ngân hàng An Bình.

2. Hàng năm, Trưởng Ban Kiểm soát đánh giá mức độ hoàn thành công việc của thành viên Ban Kiểm soát, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của thành viên Ban Kiểm soát và ký văn bản đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng của Ngân hàng An Bình xét duyệt.
3. Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Ngân hàng An Bình thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả gây ra sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ngân hàng An Bình.
4. Ban Kiểm soát đánh giá mức độ hoàn thành công việc của Trưởng Kiểm toán nội bộ, cán bộ kiểm toán nội bộ và đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật trình Hội đồng thi đua khen thưởng của Ngân hàng An Bình xem xét, quyết định theo quy định của Ngân hàng An Bình.

CHƯƠNG 3: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế về Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ABBANK đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2012. Mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, các Khối/Phòng/Ban, Công ty con, các đơn vị kinh doanh và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.



Nguyễn Thị Hạnh Tâm

